

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP BIỆN PHÁP TU TỪ NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH LỚP 4

Nguyễn Thị Thúy Nga, HVCH. Đặng Hoàng Nhất
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng
Email: hoangnhat23596@gmail.com

Tóm tắt: Biện pháp tu từ giữ vai trò quan trọng trong việc tạo nên giá trị hình tượng, biểu cảm và thẩm mỹ của văn bản, đồng thời góp phần phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh. Tuy nhiên, thực tế dạy học Tiếng Việt lớp 4 cho thấy học sinh chủ yếu mới dừng ở việc nhận diện, gọi tên biện pháp tu từ, còn hạn chế trong phân tích, lí giải tác dụng và liên hệ với nội dung, cảm xúc của văn bản. Bên cạnh đó, hệ thống bài tập hiện nay chưa thật sự phong phú và chưa được tổ chức theo một tiến trình phát triển năng lực rõ ràng. Vì vậy, bài viết đề xuất xây dựng hệ thống bài tập theo các mức độ nhận biết – phân tích – lí giải – vận dụng, trên cơ sở bảo đảm tính khoa học, hệ thống, vừa sức và gắn với ngữ cảnh. Qua đó, học sinh từng bước hiểu sâu giá trị biểu đạt của ngôn ngữ, nâng cao năng lực đọc hiểu và khả năng cảm thụ văn bản.

Từ khóa: biện pháp tu từ, năng lực đọc hiểu, bài tập, dạy học đọc hiểu, học sinh lớp 4.

DEVELOPING A SYSTEM OF RHETORICAL DEVICE EXERCISES TO ENHANCE READING COMPREHENSION SKILLS AMONG FOURTH -GRADE STUDENTS

Abstract: Rhetorical devices play an important role in shaping the imagery, expressive qualities, and aesthetic value of texts, while also contributing to the development of students' reading comprehension skills. However, current practices in teaching Vietnamese to fourth-grade students show that learners generally remain at the level of identifying and naming rhetorical devices, with limited ability to analyze and explain their effects or to relate them to the content and emotions conveyed in a text. In addition, the existing system of exercises lacks sufficient diversity and has not yet been organized according to a clearly structured progression for competency development. Therefore, this article proposes the development of a system of exercises organized across four progressive levels: identification – analysis – explanation - application, while ensuring scientific validity, systematicity, age appropriateness, and contextual relevance. Through this system, students can gradually develop a deeper understanding of the expressive value of language, thereby enhancing their reading comprehension skills and their ability to appreciate and interpret texts.

Keywords: rhetorical devices; reading comprehension competence; exercises; reading comprehension instruction; fourth-grade students.

Nhận bài: 16/08/2026

Phản biện: 16/09/2026

Duyệt đăng: 20/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đọc hiểu là một trong những kĩ năng quan trọng của năng lực ngôn ngữ, có vai trò trực tiếp trong việc giúp học sinh (HS) tiếp nhận tri thức, phát triển tư duy và hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ. Yêu cầu đọc hiểu không chỉ dừng lại ở việc nhận biết thông tin trong văn bản mà từng bước hướng HS đến khả năng phân tích, lí giải và cảm nhận giá trị biểu đạt của ngôn ngữ. Trong quá trình đó, biện pháp tu từ (BPTT) là một phương tiện quan trọng góp phần tạo nên tính hình tượng, tính biểu cảm và giá trị thẩm mỹ của văn bản. Vì vậy, việc giúp HS nhận biết và lí giải được tác dụng của BPTT có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển năng lực đọc hiểu.

Trong thực tiễn dạy học tiếng Việt lớp 4, việc khai thác BPTT trong hoạt động đọc hiểu vẫn còn những hạn chế nhất định. HS thường mới dừng ở mức nhận diện tên gọi hoặc hình ảnh tu từ, trong khi khả năng phân tích, lí giải tác dụng và liên

hệ BPTT với nội dung, hình ảnh, cảm xúc của văn bản còn hạn chế. Bên cạnh đó, các bài tập về BPTT để giúp HS hiểu giá trị nghệ thuật trong các văn bản đọc hiểu còn ít, chủ yếu là các câu hỏi nhận diện tên gọi hoặc tìm các hình ảnh tu từ; đồng thời giáo viên cũng chưa quan tâm đến việc xây dựng, lồng ghép các câu hỏi, bài tập về BPTT trong dạy học đọc hiểu để HS có thể phân tích, lí giải tác dụng và liên hệ BPTT với nội dung, hình ảnh, cảm xúc của văn bản. Từ thực tiễn trên, việc xây dựng hệ thống bài tập về BPTT trong dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực là cần thiết.

Chính vì vậy, bài viết này chúng tôi tập trung đề xuất hệ thống bài tập về BPTT nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4, hướng đến việc tổ chức các nhiệm vụ học tập từ nhận biết, phân tích, lí giải đến vận dụng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát chung về biện pháp tu từ trong dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 4

2.1.1. Khái niệm biện pháp tu từ và đặc điểm trong dạy học đọc hiểu văn bản

a. Khái niệm biện pháp tu từ

Biện pháp tu từ (BPTT) là cách tổ chức và sử dụng ngôn ngữ nhằm tăng hiệu quả biểu đạt và giá trị thẩm mỹ. Đinh Trọng Lạc (1994) và Nguyễn Thái Hòa (2005) đều xem BPTT là sự phối hợp các phương tiện ngôn ngữ trong ngữ cảnh để tạo hiệu quả tu từ. Cù Đình Tú (1992) và Hoàng Tất Thắng (2020), với thuật ngữ quy tắc tu từ, cũng nhấn mạnh việc lựa chọn và vận dụng ngôn ngữ theo cách đặc biệt nhằm tạo ý nghĩa biểu cảm, thẩm mỹ.

Từ đó, nghiên cứu này hiểu BPTT là cách lựa chọn, phối hợp và sử dụng có chủ đích các phương tiện ngôn ngữ trong ngữ cảnh nhằm tăng hiệu quả biểu đạt, gợi hình, gợi cảm và giá trị thẩm mỹ.

b. Đặc điểm của biện pháp tu từ trong hoạt động đọc hiểu

BPTT có bốn đặc điểm chính. Thứ nhất, mang tính ngữ cảnh, nên HS không chỉ nhận diện mà cần lí giải tác dụng trong mạch nội dung. Thứ hai, mang tính hình tượng và biểu cảm, giúp làm nổi bật hình ảnh, cảm xúc và thái độ của người viết. Thứ ba, gắn với nội dung văn bản, vì việc xác định BPTT chỉ là bước đầu; quan trọng hơn là hiểu vai trò của nó đối với ý nghĩa và nghệ thuật. Thứ tư, có tính mở trong lí giải nhưng phải dựa trên bằng chứng văn bản. Vì vậy, bài tập cần hướng HS từ nhận diện đến phân tích, lí giải, khái quát và vận dụng.

2.1.2. Mối quan hệ giữa biện pháp tu từ và năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 4

Đọc hiểu là quá trình người đọc nhận biết, kết nối, suy luận và kiến tạo ý nghĩa từ văn bản. Với HS lớp 4, việc nhận diện và lí giải so sánh, nhân hóa hay các cách diễn đạt gợi hình, gợi cảm đồng thời huy động các thao tác đọc hiểu như quan sát dấu hiệu ngôn ngữ, liên kết thông tin, suy luận và đánh giá hiệu quả biểu đạt.

Năng lực này có thể phát triển theo tiến trình: nhận biết BPTT → xác định các yếu tố tạo nghĩa → lí giải tác dụng trong ngữ cảnh → vận dụng để cảm nhận, nhận xét hoặc sử dụng cách diễn đạt mới. Vì vậy, bài tập chỉ yêu cầu gọi tên BPTT chưa đủ để phát triển đọc hiểu sâu.

2.1.3. Quá trình hình thành năng lực đọc hiểu thông qua bài tập về biện pháp tu từ

Quá trình này có thể tổ chức theo bốn mức độ:

Nhận biết: phát hiện và xác định BPTT trong văn bản.

Phân tích: xác định các yếu tố tạo nên BPTT và cơ sở của cách diễn đạt.

Lí giải: giải thích BPTT làm nổi bật đặc điểm, hình ảnh, cảm xúc và nội dung nào.

Vận dụng: nêu cảm nhận, so sánh cách diễn đạt, lựa chọn hoặc tạo lập câu có sử dụng BPTT.

Hệ thống bài tập vì vậy cần tăng dần từ có hỗ trợ đến độc lập, từ ngữ liệu đơn giản đến tích hợp, từ nhận diện hình thức đến lí giải giá trị trong chỉnh thể văn bản.

2.1.4. Yêu cầu đối với việc xây dựng hệ thống bài tập về biện pháp tu từ nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 4

Hệ thống bài tập cần phù hợp với đặc điểm nhận thức và kinh nghiệm ngôn ngữ của HS lớp 4, bám sát Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đặt BPTT trong ngữ cảnh đọc hiểu cụ thể. Bài tập nên được tổ chức theo mức độ nhận biết – phân tích – lí giải – đánh giá – vận dụng, sử dụng ngữ liệu trong sáng, gần gũi, giàu hình ảnh và yêu cầu HS dựa vào bằng chứng văn bản để lí giải tác dụng của BPTT. Qua đó, bài tập vừa phát triển năng lực đọc hiểu, vừa hỗ trợ năng lực sử dụng ngôn ngữ.

2.2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập

Hệ thống bài tập về BPTT nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4 cần bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu năng lực, đặc trưng BPTT, yêu cầu đọc hiểu và đặc điểm nhận thức của HS. Việc xây dựng hệ thống bài tập cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

Thứ nhất: Đảm bảo định hướng phát triển năng lực đọc hiểu

Bài tập không chỉ yêu cầu nhận biết, gọi tên BPTT mà cần giúp HS phát hiện dấu hiệu ngôn ngữ, phân tích hình ảnh tu từ, lí giải tác dụng, kết nối với nội dung văn bản và vận dụng vào ngữ cảnh mới. Nhiệm vụ cần được tổ chức từ nhận biết đến phân tích, lí giải và vận dụng.

Thứ hai: Đảm bảo tính khoa học, chính xác

Nội dung bài tập phải dựa trên cơ sở lí luận về BPTT, đọc hiểu và yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời phù hợp với trình độ HS lớp 4. Khái niệm, ngữ liệu, câu hỏi và cách lí giải cần chính xác, nhất quán; ngữ liệu phải điển hình, rõ ràng và có giá trị ngôn ngữ.

Thứ ba: Đảm bảo tính hệ thống và phát triển

Bài tập cần được sắp xếp có kế thừa và tăng dần độ khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhận diện hình thức đến lí giải vai trò của BPTT trong câu, đoạn và văn bản. Qua đó, HS từng bước chuyển từ thực hiện có hỗ trợ sang độc lập.

Thứ tư: Đảm bảo tính vừa sức và phân hóa

Bài tập cần phù hợp với đặc điểm tâm lý, vốn sống, năng lực ngôn ngữ và nhận thức của HS lớp 4. Hệ thống nên có nhiệm vụ cơ bản và mở rộng để đáp ứng các mức năng lực khác nhau, bảo đảm mọi HS đều có cơ hội tham gia và tiến bộ.

Thứ năm: Đảm bảo sự gắn kết giữa BPTT với ngữ cảnh và nội dung văn bản

BPTT cần được đặt trong câu, đoạn hoặc văn bản cụ thể. Câu hỏi không chỉ yêu cầu xác định biện pháp mà còn hướng HS lí giải cách diễn đạt làm nổi bật điều gì, gợi hình ảnh hoặc cảm xúc nào và góp phần thể hiện nội dung văn bản ra sao. Đây là nguyên tắc quan trọng để bài tập BPTT thực sự phục vụ phát triển năng lực đọc hiểu.

2.3. Quy trình xây dựng hệ thống bài tập

Việc xây dựng hệ thống bài tập về BPTT nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4 được tiến hành theo quy trình bốn bước như sau:

Bước 1. Xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt

Căn cứ Chương trình GDPT 2018, xác định

mục tiêu và các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu và BPTT ở lớp 4, các bài tập tập trung vào các năng lực: nhận biết, phân tích, lí giải tác dụng của BPTT trong văn bản đọc và vận dụng vào tạo lập văn bản.

Bước 2. Lựa chọn ngữ liệu, nội dung và dạng bài tập

Nội dung bài tập phải gắn với văn bản trong SGK; dạng bài đa dạng, bao quát các kĩ năng từ nhận diện đến phân tích, lí giải và vận dụng.

Bước 3. Thiết kế và sắp xếp hệ thống bài tập

Bài tập được xây dựng và sắp xếp theo mức độ nhận thức trong thang đánh giá của Bloom đó là: nhận biết → phân tích → lí giải → vận dụng; từ đơn giản đến phức tạp, từ có hỗ trợ đến thực hiện độc lập.

Bước 4. Đánh giá và điều chỉnh

Hệ thống bài tập được thử nghiệm trong thực tiễn dạy học để đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả, từ đó điều chỉnh ngữ liệu, câu lệnh, độ khó và trình tự bài tập.

Có thể khái quát quy trình thiết kế bài tập như sau:



2.4. Xây dựng hệ thống bài tập về biện pháp tu từ nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 4

Để cụ thể hóa định hướng xây dựng hệ thống bài tập về BPTT nhằm phát triển năng lực đọc hiểu cho HS lớp 4, chúng tôi lựa chọn văn bản Chiều ngoại ô (Bài 20, SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 93 – 94, Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) làm ngữ liệu minh họa. Đây là văn bản giàu giá trị biểu đạt, trong đó các BPTT so sánh và nhân hóa được sử dụng khá tiêu biểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết kế hệ thống bài tập theo các mức độ nhận thức. Thông qua chuỗi bài tập từ nhận biết đến vận dụng, HS từng bước phát hiện, phân tích, lí giải tác dụng của biện pháp tu từ, từ đó nâng cao khả năng đọc hiểu và cảm thụ văn bản. Trên cơ sở đó, HS có hiểu được tác dụng cũng như giá trị biểu cảm của

BPTT đem lại cho văn bản, đồng thời HS có thể vận dụng để tạo lập các văn bản.

2.4.1. Nhóm bài tập nhận biết

a. Mục tiêu

Giúp HS phát hiện BPTT trong ngữ cảnh, gọi tên đúng biện pháp đã học và xác định các yếu tố cơ bản tạo nên cách diễn đạt tu từ. Đây là cơ sở để HS tiếp tục phân tích và lí giải giá trị của BPTT trong văn bản.

b. Ý nghĩa đối với phát triển năng lực đọc hiểu

Nhóm bài tập này giúp HS chú ý đến các dấu hiệu ngôn ngữ có giá trị biểu đạt đặc biệt, qua đó hình thành cơ sở để khám phá hình ảnh và nội dung của văn bản.

c. Các dạng bài

Dạng 1: Nhận diện câu, đoạn có sử dụng biện pháp tu từ.

Dạng 2: Gọi tên biện pháp tu từ.

Dạng 3: Xác định các yếu tố tạo nên biện pháp tu từ.

d. Bài tập minh họa

Bài 1. Đọc các câu văn dưới đây. Đánh dấu ✓ vào câu có sử dụng biện pháp so sánh hoặc nhân hóa, sau đó ghi tên biện pháp tu từ.

☐ “Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm

thảm trải ra đón bước chân người.”

☐ “Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh.”

☐ “Những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.”

☐ “Những cánh điều mềm mại như cánh bướm.”

Bài 2. Hoàn thành bảng:

Cách diễn đạt	Đối tượng được nói đến	Hình ảnh/từ ngữ tạo nên BPTT	Biện pháp tu từ
Dải cỏ xanh êm như tấm thảm			
Những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau			
Những cánh điều mềm mại như cánh bướm			

2.4.2. Nhóm bài tập phân tích

a. Mục tiêu

Giúp HS phân tích cấu trúc và cơ chế biểu đạt của BPTT; xác định mối quan hệ giữa các yếu tố, đặc điểm được làm nổi bật và hình ảnh, cảm xúc được gợi ra trong ngữ cảnh.

b. Ý nghĩa đối với phát triển đọc hiểu

Nhóm bài tập giúp HS chuyển từ việc nhận diện BPTT sang phân tích hình ảnh, đặc điểm và cảm xúc được tạo ra, qua đó hiểu rõ hơn mạch nội

dung và thế giới ước mơ trong bài thơ.

c. Các dạng bài

Dạng 1: Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố trong biện pháp tu từ.

Dạng 2: Xác định đặc điểm, hình ảnh hoặc cảm xúc được làm nổi bật.

Dạng 3: So sánh cách diễn đạt tu từ với cách diễn đạt thông thường.

d. Bài tập minh họa

Bài 3. Hoàn thành bảng sau:

Hình ảnh trong văn bản	Đặc điểm được làm nổi bật	Em hình dung cảnh vật như thế nào?
Dải cỏ xanh êm như tấm thảm		
Những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau		
Những cánh điều mềm mại như cánh bướm		

Bài 4. Vì sao tác giả so sánh những cánh điều với “cánh bướm”?

A. Vì cánh điều và cánh bướm đều rất nhỏ.

B. Vì hình ảnh cánh bướm gợi sự mềm mại, nhẹ nhàng, uyển chuyển của những cánh điều trên trời.

C. Vì cánh điều có màu sắc giống hệt cánh bướm.

Bài 5. Trong câu “Những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao”, các từ “vui đùa”, “đuổi nhau” vốn chỉ hoạt động của con người. Việc sử dụng các từ ngữ này giúp em hình dung bầu trời chiều hè như thế nào?

☐ Sinh động, vui tươi.

☐ Có sự chuyển động.

☐ Buồn tẻ, vắng lặng.

☐ Cảnh vật như có sức sống.

2.4.3. Nhóm bài tập lí giải

a. Mục tiêu

Giúp HS lí giải tác dụng của BPTT trong ngữ cảnh; làm rõ mối quan hệ giữa cách diễn đạt với hình ảnh, nhân vật, sự việc, nội dung và thông điệp của văn bản.

b. Ý nghĩa đối với phát triển đọc hiểu

Nhóm bài tập này giúp HS sử dụng BPTT như một căn cứ để suy luận về nhân vật, sự việc và thông điệp của văn bản, từ đó hình thành cách hiểu có cơ sở.

c. Các dạng bài

Dạng 1: Lí giải tác dụng biểu đạt của biện pháp tu từ.

Dạng 2: Lí giải mối quan hệ giữa biện pháp tu từ và nội dung văn bản.

Dạng 3: Lí giải ý nghĩa hoặc thông điệp được gợi ra từ hình ảnh tu từ.

d. Bài tập minh họa:

Bài 6. Tác giả viết: “Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người.” Cách diễn đạt trên giúp em cảm nhận con đường dạo chơi ở ngoại ô như thế nào? Vì sao hình ảnh “tấm thảm” phù hợp với cảm nhận ấy?

.....
.....
.....

Bài 7. So sánh hai cách viết: “Những đám mây trắng chuyển động trên cao.” Và “Những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao.”. Theo em, cách viết thứ hai giúp bức tranh chiều ngoại ô có còn tạo được cảm giác giống như trong văn bản cách viết thứ nhất như thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8. Đọc hai hình ảnh: “Những cánh điều mềm mại như cánh bướm.” và “Những cánh điều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng.” Hình ảnh so sánh thứ nhất chủ yếu giúp em hình dung điều gì về cánh điều? Hình ảnh so sánh thứ hai giúp em hiểu thêm điều gì về tâm hồn của những bạn nhỏ?

.....
.....
.....
.....

Bài 9. Vì sao tác giả không chỉ tả cảnh ngoại ô đẹp mà còn sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, nhân hóa? Chọn ý phù hợp nhất và giải thích:

A. Để câu văn dài hơn.

B. Để cảnh vật hiện lên sinh động, gần gũi và qua đó thể hiện tình yêu, sự say mê của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của ngoại ô.

C. Để kể được nhiều sự việc hơn.

2.4.4. Nhóm bài tập vận dụng

a. Mục tiêu

Giúp HS vận dụng hiểu biết về BPTT để xử lí ngữ liệu, đánh giá cách diễn đạt, bày tỏ cảm nhận và tạo lập ngôn ngữ trong tình huống mới.

b. Ý nghĩa đối với phát triển đọc hiểu

Nhóm bài tập vận dụng giúp HS chuyển kiến thức về BPTT thành năng lực đọc hiểu và sử dụng ngôn ngữ. Qua xử lí ngữ liệu, đánh giá cách diễn đạt, nêu cảm nhận và tạo lập ngôn ngữ, HS được phát triển khả năng liên hệ, đánh giá, cảm thụ và vận dụng kết quả đọc hiểu vào tình huống mới.

c. Các dạng bài

Dạng 1: Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ để xử lí ngữ liệu.

Dạng 2: Đánh giá và lựa chọn cách diễn đạt.

Dạng 3: Vận dụng kết quả đọc hiểu để nêu cảm nhận hoặc tạo lập ngôn ngữ.

d. Bài tập minh họa:

Bài 10. Nếu bỏ các hình ảnh so sánh và nhân hóa, chỉ viết: “Hai bên bờ kênh có cỏ xanh. Trên trời có những đám mây trắng. Nhiều cánh điều bay trên cao.”. Theo em, bức tranh chiều ngoại ô có còn tạo được cảm giác giống như trong văn bản không? Hãy giải thích dựa vào những hình ảnh tu từ đã học.

.....
.....

Bài 11. Chọn một hình ảnh trong bài mà em cho là thể hiện rõ nhất vẻ đẹp của chiều ngoại ô. Nêu lí do lựa chọn bằng 2 - 3 câu.

.....
.....
.....

Bài 12. Em thích nhất hình ảnh nào trong các hình ảnh sau: “dải cỏ xanh êm như tấm thảm”, “những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau”, “những cánh điều mềm mại như cánh bướm”? Hãy viết 1- 2 câu giải thích vì sao em thích hình ảnh đó.

.....
.....
.....

Bài 13. Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả một cây mà em yêu thích, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh hoặc nhân hóa.

.....
.....
.....
.....
.....

2.4. Vận dụng trong dạy học

Hệ thống bài tập về BPTT có thể được tích hợp linh hoạt vào quá trình dạy học đọc hiểu văn bản ở lớp 4, từ hoạt động khám phá văn bản, luyện tập đến vận dụng và củng cố. Các bài tập được tổ chức theo tiến trình từ nhận biết - phân tích - lí giải - vận dụng, giúp HS từng bước chuyển từ nhận diện hiện tượng ngôn ngữ đến hiểu được giá trị biểu đạt và vai trò của BPTT đối với nội dung văn bản. Trong quá trình sử dụng, giáo viên cần lựa chọn bài tập phù hợp với đặc điểm của từng văn bản, nội dung BPTT đã học và trình độ nhận thức của HS; đồng thời có thể điều chỉnh mức độ yêu cầu, hình thức tổ chức và mức độ hỗ trợ. Việc vận dụng hệ thống bài tập theo hướng này góp phần giúp HS chủ động khai thác các dấu hiệu ngôn ngữ, kết nối hình ảnh tu từ với nội dung, cảm xúc và ý nghĩa của văn bản, từ đó nâng cao hiệu quả đọc hiểu.

III. KẾT LUẬN

BPTT là một phương tiện quan trọng góp phần

tạo nên tính hình tượng, tính biểu cảm và giá trị thẩm mĩ của văn bản. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống bài tập BPTT theo định hướng phát triển năng lực đọc hiểu có ý nghĩa thiết thực đối với dạy học Tiếng Việt lớp 4. Hệ thống bài tập được xây dựng theo bốn mức độ từ nhận biết - phân tích - lí giải - vận dụng, tạo thành một tiến trình từ phát hiện hình thức ngôn ngữ đến khám phá giá trị biểu đạt và kiến tạo ý nghĩa văn bản. Qua đó, HS không chỉ củng cố kiến thức về BPTT mà còn từng bước hình thành khả năng quan sát ngôn ngữ, phân tích, suy luận, lí giải và bày tỏ cách hiểu có căn cứ.

Để hệ thống bài tập phát huy hiệu quả trong thực tiễn, giáo viên cần vận dụng linh hoạt theo đặc điểm văn bản, yêu cầu cần đạt và trình độ của HS. Việc triển khai phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu, đồng thời phát triển năng lực ngôn ngữ và khả năng cảm thụ văn bản cho HS lớp 4.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT). Hà Nội.
- Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, & Trịnh Cẩm Lan (2022). Tiếng Việt 4, Tập một. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng & Đặng Thị Hào Tâm (2022). Tiếng Việt 4, Tập hai. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Cù Đình Tú (1992). Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt. NXB Giáo dục.
- Đinh Trọng Lạc (1994). 99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. NXB Giáo dục.
- Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2022). Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học. NXB Đại học Sư phạm.
- Hoàng Tấn Thắng (2020). Cơ sở ngôn ngữ học đối với việc nhận thức các khái niệm cơ bản của phong cách học. Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào.
- Lê Phương Nga (2022). Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thái Hòa (2005). Từ điển tu từ - phong cách - thi pháp học. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Trần Thị Lan (2020). Dạy học các biện pháp tu từ trong môn Tiếng Việt ở tiểu học. Tạp chí Giáo dục số 471, tr. 34 - 38.